

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30-8-2017

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn La

Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/QĐXXST-DS ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đồng Thị H, sinh năm 1975 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1971 (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Đều cư trú: Thôn H, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/6/2017 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đồng Thị H trình bày: Tôi kết hôn với anh M ngày 22/12/1995, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Lạng Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến đánh cãi nhau, không bao ban được nhau, nhưng tôi vẫn cố nhịn để chung sống nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tồn tại thiết tha xin được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Văn p sinh ngày 15/9/1996, Nguyễn Thị M sinh ngày 01/9/2005 và Nguyễn Anh T sinh ngày 20/8/2012. Hiện các con đang ở cùng bố mẹ, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường; nay ly hôn vợ chồng thỏa thuận vì cháu P đã lớn trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết và thỏa thuận tôi nuôi cháu T, còn anh M nuôi cháu M, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M xác nhận một phần lời khai của chị H là đúng và trình bày, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn chị H. Nếu phải ly hôn về con chung vợ chồng thỏa thuận như chị H trình bày, về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Chị H có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm, tôi có nghề nghiệp chính là làm ruộng và mở thêm bán hàng ăn sáng thu nhập bình quân khoảng 2.000.000đ/ 1 tháng, tôi cam đoan sẽ đảm bảo nuôi con tốt.

Anh M trình bày thêm: Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôi đồng ý ly hôn chị H; không đề nghị Tòa án giải quyết về nuôi con đối với cháu P và xin thỏa thuận tôi nuôi cháu M, còn chị H nuôi cháu T, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng như đơn tôi đã trình bày và nộp tại phiên tòa hôm nay.

* Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, chị H, anh M trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H với anh M. Về con chung: Chấp nhận thỏa thuận giao chị H nuôi cháu T, còn anh M nuôi cháu M, các bên được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn. Về chia tài sản: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh M không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, đặc biệt tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại phiên hòa giải thì anh M đều không nộp bổ sung tài liệu chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản vợ chồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh M lại nộp đơn đề nghị phân chia tài sản vợ chồng, nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, sau này nếu anh M khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M ngày 22/12/1995, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến đánh, cãi chửi nhau. Không bao ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế trong gia đình. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hòa thuận được. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 02/2017. Nay cả chị H và anh M đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và xin được thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, việc xin thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận, xét là phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Văn P sinh ngày 15/9/1996, Nguyễn Thị M sinh ngày 01/9/2005 và Nguyễn Anh T sinh ngày 20/8/2012. Hiện các cháu đang ở cùng với bố mẹ, khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chị H và anh M thỏa thuận; chị H nuôi cháu T, anh M nuôi cháu M, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị giải quyết đối với cháu P vì cháu P đã lớn trên 18 tuổi ở với ai là quyền của cháu P vợ chồng sẽ có trách nhiệm quan tâm chăm sóc. HĐXX xét thấy việc thỏa thuận về nuôi con chung của chị H, anh M là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp nguyện vọng của con cần chấp nhận giao chị H nuôi cháu T, anh M nuôi cháu M. Chị H, anh M được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị H, anh M thực hiện quyền này Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về chia tài sản vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án cả chị H và anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; nhưng phía anh M đề nghị HĐXX phân chia tài sản chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đặc biệt trong quá trình mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa hôm nay anh M đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản vợ chồng, nên hội đồng xét xử không chấp nhận đơn của anh M yêu cầu giải quyết phân chia tài sản vợ chồng trong vụ án này, nếu sau này anh M có đơn đề nghị Tòa án sẽ giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng bằng vụ án khác.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002402 Ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đồng Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2/ Về nuôi con chung: Chấp nhận thỏa thuận giao chị Đồng Thị H nuôi con chung là Nguyễn Anh T sinh ngày 20/8/2012, anh Nguyễn Văn M nuôi con chung là Nguyễn Thị M sinh ngày 01/9/2005; Chị H, anh M được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị H, anh M thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Chị Đồng Thị H phải chịu 300.000đ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0002402 ngày 28/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã N, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thân Trọng Khôi